TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2019/HS-ST
Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà – Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng huyện Tuy Phong.

2. Ông Phạm Văn Minh – Phó giám đốc Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thanh truyền hình huyện Tuy Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST - HS, ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:93/2019/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ S (Tên gọi khác: SA); Giới tính: Nam; sinh năm 1997; tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Hồ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973. Gia đình có 05 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án; Ngày 28 tháng 09 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù. Đến ngày 24.7.2018 chấp hành xong hình phạt về cư trú tại địa phương (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09.8.2019, hiện đang tạm giam nhà tại tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; có mặt.

- Người bị hại:

1/ Bà Trần Thị G, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố MM, thị trấn L H, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị TA, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố MB, thị trấn L H, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh TU, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn HT, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/5/2019, Hồ S Trên đường đi đến khu phố 5, thị trấn Liên Hương thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 86H3-0233, màu xanh dán dòng chữ Wave của Trần Thị G đang dựng dưới gốc cây gần nhà G không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán kiếm tiền tiêu xài. S đi đến xe mô tô biển số 86H3-0233 rút dây điện đấu nối bình xe sau đó nổ máy xe chạy về nhà của S cất giấu. S sợ bị phát hiện nên đã mua sơn màu xanh lá cây và sơn trắng để sơn lại xe, S tháo biển 86H3-0233 vứt bỏ sau đó mua 01 biển số 51F1-3256 giả tại tiệm phế liệu thay vào xe mô tô trộm cắp được. Sau khi phát hiện bị mất xe, Trần Thị Ị G làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Liên Hương. Đến ngày 02/6/2019 trong lúc S điều khiển xe trộm cắp trên đường thì bị kiểm tra hành chính, S không cung cấp được giấy đăng ký xe nên công an thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong đã tạm giữ xe, qua làm việc lấy lời khai S đã khai nhận trộm cắp xe mô tô 86H3-0233.

Ngoài lần trộm cắp trên, Hồ S còn trộm cắp 01 xe mô tô trước đó. Cụ thể, khoảng 15 giờ ngày 26/5/2019 S đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong mục đích tìm xe để trộm cắp. S nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 86R1-2925, hiệu Sirius màu đỏ - đen của Nguyễn Thị Thu Th đang dựng trước nhà Thảo khoảng 10m tại khu phố 11, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong không có người trông coi. S đi đến xe mô tô 86R1-2925 dùng tay ngắt dây điện đấu nối bình xe sau đó nổ máy xe chạy về nhà của S. S sợ bị phát hiện nên sơn xe lại thành màu xanh lá, lấy biển số 86K1-5550 thay vào xe mô tô 86R1-2925 trộm cắp được để tránh bị phát hiện. Đến ngày 28/5/2019 Công an thị trấn Liên Hương tuần tra phát hiện S điều khiển xe mô tô 86K1-5550 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra hành chính S không cung cấp được giấy đăng ký xe mô nên Công an thị trấn Liên Hương lập biên bản, tạm giữ tang vật để điều tra, làm rõ. Quá trình làm việc S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐG, ngày 11.7.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc xe 02 bánh hiệu AURIGA, màu đền bạc, biển số 86R1-2925 có giá trị 15.000.000 đồng/chiếc x 20% = 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐG, ngày 12.7.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc xe 02 bánh hiệu ELATED, màu xanh, biển số 86H3-0233 có giá trị 15.000.000 đồng/chiếc x 30% = 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 98/CT-VKS-TP, ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Hồ S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Hồ S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 86R1-2925 cho bị hại Nguyễn Thị Thu Th, Thảo không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô 86H3-0233, qua xác minh phương tiện giao thông đường bộ do Nguyễn Thanh Tuấn đứng tên chủ sở hữu. Tuấn đã bán xe mô tô cho Trần Thị Ị G nhưng chưa S tên, hiện Trần Thị Ị G không có mặt tại địa phương và 02 biển số 51H1-3256 và 86K1-5550 đã chuyển đến đội cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Phong để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Riêng đối với Dương Thị Tấn, bị cáo S khai nhận cùng trộm cắp tài sản với Tấn, tuy nhiên qua làm việc lấy lời khai, đối chất Tấn không thừa nhận hành vi phạm tội và không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với Dương Tấn.

Bị cáo S không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào tháng 5/2019, trên địa bàn thị trấn Liên Hương, bị cáo Hồ S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần cụ thể: Vào ngày 26/5/2019, bị cáo Hồ S lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu AURIGA, màu đen bạc, biển số 86R1-2925 có giá trị 15.000.000 đồng/chiếc x 20% = 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu Th và ngày 31.5.2019 bị cáo Hồ S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu ELATED, màu xanh, biển số 86H3-0233 có giá trị 15.000.000 đồng/chiếc x 30% = 5.000.000 đồng của bà Trần Thị Ị G. Vì vậy, bản cáo trạng số: 98/CT/VKSTP-HS ngày 08/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, truy tố bị cáo Hồ S, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hồ S là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Ị G và Nguyễn Thị Thu Th với tổng trị giá tài sản là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng). Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000đ, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên", bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều

52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hồ S đã thành khẩn khai báo với hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có nhân thân không tốt nếu cho bị cáo cải tạo bên ngoài xã hội thì bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

Riêng đối với Dương Thị Tấn, bị cáo S khai nhận cùng trộm cắp tài sản với Tấn, tuy nhiên qua làm việc lấy lời khai, đối chất Tấn không thừa nhận hành vi phạm tội và không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với Dương Tấn là phù hợp.

[5] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 86R1-2925 cho bị hại Nguyễn Thị Thu Th, chị Thảo không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với xe mô tô 86H3-0233 qua xác minh phương tiện giao thông đường bộ do Nguyễn Thanh Tuấn đứng tên chủ sở hữu. Tuấn đã bán xe mô tô cho Trần Thị Ị G nhưng chưa S tên, hiện Ị G không có mặt tại địa phương và 02 biển số 51H1-3256 và 86K1-5550 đã chuyển đến đội cảnh sát giao thông Công an huyện Tuy Phong để xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hồ S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 09/8/2019).

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2019); người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp